

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/DS-ST

Ngày: 18 - 6 - 2021

*“V/v tranh chấp thực hiện nghĩa vụ
bảo lãnh”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thạch và ông Nguyễn Xuân Thí

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa sơ thẩm công khai để xét xử vụ án dân sự thụ lý số: 42/2020/TLST-DS ngày 29/7/2020 về việc "Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 525/2021/QĐ-ST ngày 08/4/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần đầu tư thương mại Th

Địa chỉ: Tổ A, phường D, quận C, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Kim H - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty; Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Phương H, sinh năm 1996; địa chỉ: tổ X, phường B, quận H, thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Lê Phương Th, sinh năm 1966 .

Địa chỉ: thôn K, xã Tr, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Ch, sinh năm 1997; địa chỉ: Trước khi xuất cảnh: thôn K, xã Tr, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Là Thực tập sinh tại Công ty Hihaisuto Seiko Kabushikigaisha, nghiệp đoàn AHSC Kyodo Kumiai, Nhật Bản. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và ý kiến tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Công ty cổ phần đầu tư thương mại Th (gọi tắt là Công ty Th) trình bày:

Ngày 05 tháng 11 năm 2018, Công ty Th ký Hợp đồng đưa thực tập sinh đi thực tập kỹ năng tại Nhật Bản số 588/2018/HĐTTS với chị Lê Thị Ch sinh ngày 17/06/1997 đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã Tr, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, Việt Nam. Công

việc trong Hợp đồng đưa thực tập sinh đi thực tập kỹ năng tại Nhật Bản số 588/2018/HĐTTS là nghề điện tử, bên tiếp nhận (Đoàn thể quản lý tại Nhật Bản) là Nghiệp đoàn AHSC Kyodo Kumiai.

Ông Lê Phương Th (bố của chị Ch) có địa chỉ tại: thôn K, xã Tr, huyện Q, tỉnh Quảng Bình là người bảo lãnh cho chị Ch đi thực tập kỹ năng tại Nhật Bản theo Hợp đồng bảo lãnh số 588/2018/HĐBL ký ngày 05 tháng 11 năm 2018 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng số 588/2018/HĐBL) với Công ty Th. Theo Hợp đồng số 588/2018/HĐBL, với uy tín và với vị trí là người thân trong gia đình của chị Ch, Ông Lê Phương Th đứng ra đảm bảo với Công ty Th rằng: chị Ch sẽ thực hiện đầy đủ các nội dung quy định của Hợp đồng đưa Thực tập sinh đi thực tập kỹ năng tại Nhật Bản số 588/2018/HĐTTS và tuyệt đối không bỏ trốn; trong trường hợp chị Ch bỏ trốn không đi làm việc tại Nhật Bản, Công ty Th có quyền yêu cầu ông Lê Phương Th thanh toán cho Công ty Th số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) ngay sau khi Công ty Th có văn bản yêu cầu ông Lê Phương Th thanh toán.

Sau khi chị Ch sang Nhật Bản (từ khoảng giữa tháng 11/2018) và làm việc, đến ngày 26/01/2020 chị Ch đã tự ý bỏ trốn khỏi ký túc xá và không đến nơi làm việc (theo Thông báo từ Nghiệp đoàn AHSC Kyodo Kumiai của Nhật Bản).

Hành vi bỏ trốn trên của chị Ch đã làm phát sinh nghĩa vụ của ông Lê Phương Th quy định tại Khoản 1.2 trong Hợp đồng số 588/2018/HĐBL: *“Trong trường hợp Thực Tập Sinh vi phạm Hợp đồng đưa Thực tập sinh đi thực tập kỹ năng tại Nhật Bản bỏ trốn khỏi nơi làm việc, Công ty Th có quyền yêu cầu Bên bảo lãnh thanh toán cho Công ty Th số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) để đảm bảo việc bồi thường cho các thiệt hại mà Công ty Th có thể phải chịu do Thực Tập Sinh bỏ trốn gây ra; Bên bảo lãnh cam kết thanh toán 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) để đảm bảo việc bồi thường cho những thiệt hại mà Công ty Th có thể phải chịu do Thực tập sinh bỏ trốn gây ra ngay sau khi Công ty Th có văn bản yêu cầu Bên Bảo lãnh thanh toán”*.

Trên tinh thần thiện chí, hợp tác và trách nhiệm, từ tháng 02/2020 Công ty Th đã gửi thông báo nhiều lần đến ông Lê Phương Th để thông tin về việc chị Ch bỏ trốn và yêu cầu ông Lê Phương Th thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) cho công ty.

Tuy nhiên đến nay, gia đình ông Lê Phương Th mặc dù đã nhận được Thông báo nhiều lần nhưng ông Lê Phương Th vẫn cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản tiền theo quy định tại Khoản 1.2 Điều 1 trong Hợp đồng số 588/2018/HĐBL. Việc không thực hiện nghĩa vụ thanh toán của ông Lê Phương Th là hành vi vi phạm Hợp đồng số 588/2018/HĐBL. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Công ty Th khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình giải quyết buộc ông Lê Phương Th thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Th số tiền là: 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và khoản tiền phạt là: 8% giá trị bảo lãnh tương ứng với số tiền là: 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) do không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Khoản 1.4 Điều 1 của Hợp đồng số 588/2018/HĐBL.

Đối với bị đơn ông Lê Phương Th trình bày tại Bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa sơ thẩm:

Con gái ông là Lê Thị Ch, sinh ngày 17/6/1997 có đăng ký đi lao động xuất khẩu tại Công ty Th, sau thời gian học tiếng xong, con ông có visa và lịch bay vào ngày 14/11/2018, do tại thời điểm đó rất gấp nên người Công ty đưa Hợp đồng bảo ông ký nên ông đã ký hợp đồng bảo lãnh với Công ty Th để bảo lãnh cho con gái ông, sau đó con gái ông đã đến Nhật Bản và làm việc, cho đến ngày 29/11/2019 con gái ông có về tết thăm gia đình, bạn bè đến ngày 05/01/2020 thì trở lại Nhật Bản và làm việc cho đến khi Công ty Th gọi điện cho gia đình báo con ông không đi làm, lúc đó gia đình ông mới biết con ông không đến làm việc tại Công ty, gia đình cũng không liên lạc được. Vào tháng 01/2020 Công ty Th có về gia đình trao đổi việc con ông không còn ở chỗ làm nữa, cho đến thời điểm hiện nay gia đình vẫn không liên lạc được. Gia đình ông tin tưởng Công ty đưa con ông sang Nhật Bản làm việc nhằm tăng thêm thu nhập và hỗ trợ gia đình nhưng nay không biết con gái ông làm gì, ở đâu là do lỗi của Công ty trong việc quản lý con gái ông, nên ông không có trách nhiệm bồi thường cho Công ty.

Chị Lê Thị Ch vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn đề nghị nếu ông Lê Phương Th đồng ý thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thì Công ty sẽ giảm 40% số tiền bảo lãnh và 8% tiền phạt, nếu ông Th không đồng ý thì Công ty vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án buộc ông Th thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Th số tiền là: 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) theo Khoản 1.2 – Điều 1 của Hợp đồng số 588/2018/HĐBL và khoản tiền phạt là: 8% giá trị bảo lãnh tương ứng với số tiền là: 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) do không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo quy định.

Ông Lê Phương Th không đồng ý với đề nghị của phía nguyên đơn, việc Công ty Th đưa con ông đi thì phải có trách nhiệm đưa con ông về, hiện tại ông không biết con ông đang ở đâu nên ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Công ty Th.

Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau, nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty Th, buộc ông Th thanh toán cho Công ty Th số tiền là: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) bảo lãnh và khoản tiền phạt là: 8% giá trị bảo lãnh tương ứng với số tiền là: 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) do vi phạm nghĩa vụ bảo lãnh và ông Th phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của Công ty Th về việc yêu cầu ông Lê Phương Th thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho chị Lê Thị Ch (con gái ông Th) do vi phạm hợp đồng đưa thực tập sinh đi thực tập kỹ năng tại Nhật Bản là bỏ trốn khỏi nơi làm việc, trường hợp này chị Lê Thị Ch là người có quyền lợi liên quan tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án đang ở nước ngoài, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho các bên đương sự, nhưng phía bị đơn ông Lê Phương Th có mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Ch không có mặt. Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự, gửi văn bản đến Đại sứ quán Nhật Bản bằng hình thức phát nhanh qua đường Bru Điện nhờ tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Lê Thị Ch nhưng không có kết quả, Tòa án cũng đã thông báo cho chị Lê Thị Ch biết việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án trên Hệ thống phát thanh đối ngoại quốc gia - Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5) trong 03 lần liên tiếp nhưng vẫn không nhận được thông tin gì từ chị Ch. Theo cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an thì chị Lê Thị Ch đã xuất nhập cảnh 04 lần, nhập cảnh gần nhất ngày 05/12/2020. Tuy nhiên ông Lê Phương Th trình bày con gái ông không về nhà và ông cũng không biết hiện chị Ch đang làm gì, ở đâu.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã mở phiên tòa nhưng hoãn phiên tòa vào ngày 29/4/2021 và ngày 20/5/2021. Tại phiên tòa hôm nay chị Ch vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử vắng mặt chị Ch theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngày 05/11/2018, Công ty Th ký Hợp đồng đưa thực tập sinh đi thực tập kỹ năng tại Nhật Bản số 588/2018/HĐTTS với chị Lê Thị Ch sinh ngày 17/06/1997. Công việc là nghề điện tử, bên tiếp nhận (Đoàn thể quản lý tại Nhật Bản) là Nghiệp đoàn AHSC Kyodo Kumiai và chị Ch đã bay sang Nhật Bản từ ngày 14/11/2018 và đã làm việc đến ngày 29/12/2019 chị Ch có về nước nhưng sau đó trở lại Nhật Bản từ ngày 05/01/2020.

[2.1] Để đảm bảo cho công việc chị Lê Thị Ch, ông Lê Phương Th (bố đẻ của chị Ch) địa chỉ: thôn K, xã Tr, huyện Q, tỉnh Quảng Bình là người đứng ra ký hợp đồng bảo lãnh số 588/2018/HĐBL với Công ty Th về việc bảo lãnh cho chị Ch với cam kết: chị Ch sẽ thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nghĩa vụ và trách nhiệm quy định tại Hợp đồng đưa Thực tập sinh đi thực tập kỹ năng tại Nhật Bản số 588/2018/HĐTTS đã ký giữa chị Lê Thị Ch với Công ty Th và tuyệt đối không bỏ trốn, giá trị bảo lãnh là 200.000.000 đồng, ngoài khoản tiền bảo lãnh nói trên, nếu việc bỏ trốn của Thực tập sinh gây ra thiệt hại lớn hơn hai trăm triệu đồng thì bên bảo lãnh đồng ý thanh toán thêm cho Công ty Th toàn bộ số tiền tương ứng với số thiệt hại phát sinh vượt quá hai trăm triệu đồng; thời hạn bảo

lãnh kể từ ngày các bên ký kết hợp đồng bảo lãnh cho đến khi Thực tập sinh (chị Lê Thị Ch) thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đồng thời thanh lý xong Hợp đồng đưa Thực tập sinh đi thực tập kỹ năng tại Nhật Bản đã ký với Công ty Th...; trong trường hợp chị Ch bỏ trốn khỏi nơi làm việc, Công ty Th có quyền yêu cầu bên bảo lãnh là ông Lê Phương Th thanh toán cho Công ty Th số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và 8% tiền phạt của giá trị số tiền bảo lãnh do không thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh ngay sau khi Công ty Th có văn bản yêu cầu ông Lê Phương Th thanh toán; Phía ông Th cam kết sẽ vận động, giáo dục bên được bảo lãnh (chị Lê Thị Ch) thực hiện đúng các nghĩa vụ theo các hợp đồng đã ký kết với Công ty Th.

[2.2] Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Luật người lao động Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng "*Bảo lãnh cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài là việc người thứ ba (sau đây gọi là người bảo lãnh) cam kết với doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho người lao động trong trường hợp người lao động không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trong Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài*". Với quy định trên việc ký kết hợp đồng bảo lãnh giữa ông Lê Phương Th với Công ty Th là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định trong các Hợp đồng. Tuy nhiên, sau khi sang Nhật Bản làm việc đến ngày 26/01/2020 chị Ch (người được bảo lãnh) đã tự ý bỏ trốn khỏi ký túc xá và không đến nơi làm việc (theo Thông báo từ Nghiệp đoàn AHSC Kyodo Kumiai của Nhật Bản), phía Công ty Th cũng đã cử nhân viên trực tiếp đến nhà ông Th để trao đổi với gia đình động viên chị Ch trở lại làm việc, nhưng không nhận được sự hợp tác của gia đình ông Th.

[2.3] Hành vi bỏ trốn khỏi nơi làm việc của chị Lê Thị Ch đã làm phát sinh nghĩa vụ của ông Lê Phương Th quy định tại Khoản 1.2 trong Hợp đồng số 588/2018/HĐBL, vì vậy ông Th phải chịu trách nhiệm và nghĩa vụ thanh toán số tiền bảo lãnh 200.000.000 đồng và 8% tiền phạt của số tiền bảo lãnh là 16.000.000 đồng cho Công ty Th. Do đó việc Công ty Th khởi kiện yêu cầu ông Lê Phương Th thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh là có căn cứ, cần chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty Th.

[3] Về án phí: nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Về chi phí tố tụng: Công ty Th chịu toàn bộ số tiền 1.500.000 đồng đăng thông tin trên hệ thống kênh phát thanh của Ban đối ngoại Đài Tiếng nói Việt Nam VOV5 và 550.000 đồng phí gửi văn bản ủy thác tổng đạt văn bản tố tụng cho Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản qua đường Bưu Điện (đã nộp đủ tại Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 37; điểm b khoản 2 Điều 227; các Điều 474, 477, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 335, 336, 339, 342 của Bộ luật Dân sự; Các Điều 54, 55, 56, 57, 58 Luật người Việt Nam đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2006, tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty cổ phần thương mại Th về việc "Yêu cầu ông Lê Phương Th thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh"

- Buộc ông Lê Phương Th chịu trách nhiệm phải trả cho Công ty cổ phần thương mại Th số tiền 216.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm mười sáu triệu đồng*), (trong đó 200.000.000 đồng tiền giá trị bảo lãnh và 16.000.000 đồng tiền phạt 8%).

2. *Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

3. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Lê Phương Th phải chịu nộp 10.800.000 đồng;

Trả lại cho Công ty cổ phần thương mại Th số tiền 10.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0001658 ngày 23/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

4. Về chi phí tố tụng: Công ty cổ phần thương mại Th chịu toàn bộ số tiền 1.500.000 đồng tiền đăng tin thông báo trên kênh phát thanh VOV5 và 550.000 đồng tiền chi phí ủy thác tổng đạt văn bản tố tụng (đã nộp đủ tại Tòa án).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Cục THA dân sự tỉnh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án, Tòa dân sự.

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn